

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST  
Ngày 04-4-2024  
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại  
về tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Tâm;

Ông Triệu Văn Viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đàm Viết Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Đàm Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Triệu Thị T, sinh năm 1973; có mặt.
- Bà Triệu Thị H, sinh năm 1975; có mặt.
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; có mặt.
- Anh Đàm Thanh T, sinh năm 1998; vắng mặt.
- Chị Đàm Thị Q, sinh năm 1996; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Triệu Thị H; có mặt.

2. Ông Đàm Văn S; vắng mặt.

3. Bà Hứa Thị V; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đàm Viết Q trình bày:

Ngày 18/5/2023, gia đình ông Đàm Văn T đã chặt 183 cây xoan của gia đình ông Đàm Viết Q, trong đó có 142 cây to có kích thước đường kính to nhất bằng cổ tay, các cây nhỏ hơn là 41 cây. Những cây xoan này do vợ chồng ông trồng vào tháng 01 năm 2021. Ông Đàm Viết Q khởi kiện yêu cầu ông Đàm Văn T bồi thường thiệt hại cho ông giá trị các cây đã bị chặt, gồm: 142 cây xoan to với giá 100.000 đồng/cây; 41 cây xoan nhỏ với giá 80.000 đồng/cây. Tổng giá trị yêu cầu bồi thường là 17.480.000 đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp 01 Biên bản xác minh kiểm đếm số lượng cây bị hủy hoại. Thành phần tham gia xác minh, kiểm đếm ghi trong biên bản gồm trưởng thôn ông Nguyễn Văn Y, trưởng công an xã ông Tô Văn H và bà Triệu Thị H. Nội dung biên bản xác định số cây xoan đã bị phát là 142 cây có đường kính từ 0,5 cm đến 0,7 cm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị T trình bày: Bà nhất trí với ý kiến của ông Đàm Viết Q, yêu cầu ông Đàm Văn T phải bồi thường cho ông Đàm Viết Q số tiền là 17.480.000 đồng vì sau này các cây xoan to lên sẽ có giá trị lớn. Các cây xoan bị thiệt hại do ông bà tự trồng bằng cách vãi hạt xoan, không thuê người trồng, không thuê người chăm sóc, không mất chi phí cây giống. Mỗi năm gia đình bà bón phân cho cây 02 lần, tổng chi phí mua phân là 100.000 đồng, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ gì. Vì cây mới trồng nên chưa đưa vào khai thác, sử dụng được. Thông thường cây xoan phải trồng khoảng 10 đến 15 năm mới được thu hoạch. Quá trình gia đình ông Đàm Văn T chặt cây ông bà không phải chi phí gì để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại. Các cây xoan đang mọc xung quanh phần cây xoan không được trồng cùng thời gian với các xoan đã bị chặt.

Bị đơn ông Đàm Văn T trình bày: Ông Đàm Viết Q, ông Đàm Văn T và ông Đàm Văn S là anh em ruột, ba anh em được bố mẹ chia đất liền kề nhau. Giữa gia đình ông và gia đình ông Đàm Viết Q không có tranh chấp đất đai. Vợ chồng ông Đàm Văn T nhận chuyển nhượng đất của ông Đàm Văn S (là phần

đất liền kề với đất của nhà ông Đàm Viết Q có cây xoan bị chặt). Vợ chồng ông Đàm Văn T đã thuê bà Triệu Thị H, bà Hứa Thị V, ông Đàm Văn S chặt 142 cây xoan trên phần đất của gia đình ông Đàm Viết Q, thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Đàm Viết Q. Ngoài ra không chặt hay làm thiệt hại cây nào khác. Ông đồng ý bồi thường giá trị cây đã chặt theo bảng giá Nhà nước, không đồng ý với yêu cầu bồi thường 17.480.000 đồng của nguyên đơn vì đây là các cây tự mọc và còn quá nhỏ. Tại phiên tòa, ông tự nguyện bồi thường cho ông Đàm Viết Q số tiền 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị H nhất trí với ý kiến của bị đơn ông Đàm Văn T. Anh Đàm Thanh T, chị Đàm Thị Q, chị Nguyễn Thị H là các con của ông Đàm Viết Q và bà Triệu Thị T trình bày, các cây bị chặt là do bố mẹ trồng, anh chị không có đóng góp, không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập những người làm chứng ông Đàm Văn S, bà Hứa Thị V nhưng những người này không đến Tòa án. Tại phiên tòa, người làm chứng bà Triệu Thị H trình bày: Ngày 18/5/2023, bà và ông Đàm Văn S, bà Hứa Thị V được ông Đàm Văn T thuê đi phát đồi rừng, ông Đàm Văn T yêu cầu bà phát rừng theo chỉ dẫn ranh giới của ông Đàm Văn S, ông Đàm Văn S phát tới đâu thì bà phát tới đó. Bà Triệu Thị H không nhớ mình đã phát bao nhiêu cây xoan, mỗi cây có đường kính bao nhiêu bà không biết chính xác, chỉ nhớ cây to khoảng bằng ngón chân. Khi bà phát cây thấy các cây xoan mọc không theo trật tự, không theo hàng lối.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/01/2024 xác định: Tại thực địa trên phần đất của gia đình ông Đàm Viết Q có các cây xoan khô đã bị chặt tập trung tại một chỗ, đường kính thân của cây to nhất dưới 05 cm. Rải rác trên phần đất của ông Đàm Viết Q có các gốc xoan đã mọc mầm lại (các đương sự xác định mọc lại từ các cây đã bị chặt) và một số cây xoan cao, đường kính thân đều dưới 05 cm. Do các đương sự xác định số lượng các cây đã bị chặt trên thực địa không còn đúng với số lượng cây mà ông Đàm Văn T đã chặt nên không tiến hành kiểm đếm số lượng cây và gốc cây.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 26/01/2024 xác định: Các cây xoan có đường kính gốc dưới 05 cm có giá 8.000 đồng/cây. Các cây xoan bị chặt gốc đã mọc mầm lại và các cây xoan khô đã bị chặt không có giá trị.

Ngày 05/02/2024, Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn Y và ông Tô Văn H, xác định: Ngày 07/7/2023 khi kiểm đếm lần một xác định số cây xoan bị chặt là 183 cây, tuy nhiên do một số cây quá nhỏ, nghĩ rằng không có giá trị nên đã bỏ đi, không tính vào lần kiểm đếm thứ hai. Sau khi kiểm đếm lần thứ hai thì số cây xoan còn lại có đường kính từ 0,5cm đến 0,7cm là 142 cây.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Các biện pháp thu thập chứng cứ; thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTQHQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Đàm Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đàm Viết Q. Ông Đàm Văn T phải bồi thường đối với 183 cây xoan đã bị chặt mỗi cây 8.000 đồng. Tổng mức bồi thường là 1.464.000 đồng. Tuy nhiên, do ông Đàm Văn T tự nguyện bồi thường 3.000.000 đồng là mức cao hơn so với mức bồi thường theo giá trị thực tế cần bồi thường nên cần chấp nhận mức bồi thường theo sự tự nguyện của ông Đàm Văn T. Không chấp nhận đối với phần yêu cầu bồi thường 14.480.000 đồng của nguyên đơn. Đề nghị miễn án phí cho nguyên đơn, bị đơn do là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ông Đàm Viết Q khởi kiện ông Đàm Văn T; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về bồi thường thiệt hại do các cây xoan bị chặt. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là thiệt hại về tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đàm Thanh T vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng ông Đàm Văn S, bà Hứa Thị V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng tới việc xét xử, các chứng cứ đã được thu thập đầy đủ, toàn diện. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận gia đình bị đơn đã thực

hiện hành vi chặt các cây xoan thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn, hậu quả làm cho các cây xoan bị chết, không thể khắc phục được. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại là có căn cứ theo quy định tại Điều 170 và khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự. Bị đơn cũng chấp nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mình. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất được mức bồi thường.

[4] Do các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về giá trị tài sản bị thiệt hại nên căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xác định thiệt hại của các cây xoan bị hủy hoại dựa trên giá mà Hội đồng định giá tài sản đã quyết định tại thời điểm Tòa án đang giải quyết vụ án là 8.000 đồng/cây xoan có đường kính dưới 05 cm.

[5] Về số lượng cây xoan bị thiệt hại: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thống nhất được số lượng cây xoan bị hủy hoại là 142 hay 183 cây. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, do hiện trường đã bị thay đổi, các cây xoan và gốc xoan tại thời điểm xem xét thẩm định không còn nguyên vẹn nên không thể xác định được số lượng cây xoan đã bị chặt. Theo lời khai của nguyên đơn và nội dung làm việc với trưởng thôn T và trưởng công an xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì tổng số lượng cây bị chặt là 183 cây đều có đường kính dưới 05 cm. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ cho thấy, tất cả các cây xoan đã bị chặt đang còn tại hiện trường, các cây xoan đã bị chặt gốc và các cây xoan đang còn sống xung quanh đều có đường kính dưới 05 cm. Do vậy, có căn cứ để xác định gia đình ông Đàm Văn T đã chặt của gia đình ông Đàm Viết Q 183 cây xoan có đường kính dưới 05 cm. Căn cứ kết quả định giá tài sản, giá trị của 01 cây xoan có đường kính dưới 05 cm là 8.000 đồng/cây; giá trị của 183 cây xoan có đường kính dưới 05 cm là 1.464.000 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đàm Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đàm Viết Q đối với 183 cây xoan bị chặt với giá 8.000 đồng/cây, tổng mức bồi thường là 1.464.000 đồng.

[6] Xét thấy, mặc dù bị đơn ông Đàm Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị H cho rằng số cây xoan bị chặt là 142 cây tự mọc nhưng tại phiên tòa, ông Đàm Văn T tự nguyện bồi thường cho ông Đàm Viết Q số tiền 3.000.000 đồng là trên mức thiệt hại của 183 cây xoan và chi phí phân bón theo lời trình bày của nguyên đơn. Đánh giá mức bồi thường này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, là phù hợp và có lợi cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Theo lời khai của phía nguyên đơn, do những cây xoan này còn nhỏ nên chưa đưa vào sử dụng, chưa khai thác; quá trình bị thiệt hại không phải chi phí để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại. Do đó, không phát sinh thiệt hại về lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất và chi phí hợp lý

để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.

[8] Như vậy, yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường 17.480.000 đồng của nguyên đơn là quá cao so với thiệt hại thực tế nên không được chấp nhận toàn bộ, chỉ chấp nhận số tiền 3.000.000 đồng như đã phân tích nêu trên.

[9] Về chi phí tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 2.700.000 đồng. Nguyên đơn ông Đàm Viết Q phải chịu chi phí tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận là 14.480.000 đồng, số tiền chi phí phải nộp là 2.236.613 đồng, xác nhận ông Đàm Viết Q đã nộp đủ. Bị đơn ông Đàm Văn T phải chịu chi phí tương ứng với phần tiền chấp nhận bồi thường là 3.000.000 đồng, số tiền chi phí phải nộp là 463.387 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đàm Viết Q đã tạm ứng chi trả toàn bộ chi phí tố tụng nên buộc ông Đàm Văn T phải trả lại cho ông Đàm Viết Q số tiền 463.387 đồng, trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện chỉ được chấp nhận một phần nên nguyên đơn ông Đàm Viết Q phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận, bị đơn ông Đàm Văn T phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được chấp nhận. Tuy nhiên do nguyên đơn, bị đơn là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí. Trả lại cho ông Đàm Viết Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[12] Xét các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 170 và khoản 1 Điều 584, 585, 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng,

Căn cứ điểm đ Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Viết Q:** Buộc ông Đàm Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đàm Viết Q. Ông Đàm Văn T có trách nhiệm trả cho ông Đàm Viết Q số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Viết Q yêu cầu ông Đàm Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với số tiền 14.480.000 (mười bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

## **2. Về chi phí tố tụng**

Ông Đàm Viết Q phải chịu 2.236.613 (hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm mười ba) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Đàm Viết Q đã nộp đủ.

Ông Đàm Văn T phải chịu 463.387 (bốn trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm tám mươi bảy) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Do ông Đàm Viết Q đã chi trả số tiền này nên ông Đàm Văn T phải trả lại cho ông Đàm Viết Q số tiền 463.387 (bốn trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm tám mươi bảy) đồng.

## **3. Nghĩa vụ chậm trả tiền**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

## **4. Về án phí dân sự sơ thẩm**

Ông Đàm Viết Q và ông Đàm Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Đàm Viết Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 437.000 (bốn trăm ba mươi bảy nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001258 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

## **5. Quyền kháng cáo**

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hằng**